

Số: 45/2023/QĐST-DS

Hoàng Hóa, ngày 22 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn:

- Ông Vũ Bá S - sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Trần Hữu Q, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hồ Thị Th1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1960

Đại diện theo ủy quyền của bà Trinh: Ông Vũ Bá S - sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Vũ Bá H – sinh năm 1972

Đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Giữ nguyên hiện trạng thửa đất gia đình bà Nguyễn Thị Th (thửa đất số 172, tờ bản đồ số 06, bản đồ địa chính xã H lập năm 1996) và ranh giới với đất của gia đình ông Vũ Bá S (thửa đất số 171, tờ bản đồ số 06, bản đồ địa chính xã H lập năm 1996) và đất của gia đình ông Trần Hữu Q (thửa đất số 180, tờ bản đồ số 06, bản đồ địa chính xã H lập năm 1996) như kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, cụ thể:

- Phía Tây thửa đất của gia đình ông Vũ Bá S, được xác định bằng hiện trạng tường công trình của gia đình ông S và móng đá của gia đình bà Th còn lại, cụ thể: tính từ Nam sang Bắc có kích thước: 13,46m + 0,18m + 2,40m + 4,15m + 2,16m + 1,55m, phần lưu không có kích thước: 3,94m + 2,01m.

- Phía Đông giáp đất của gia đình ông Trần Hữu Q, được xác định bằng hiện trạng tường công trình của gia đình ông Q và móng đá của gia đình bà Th còn lại, cụ thể: tính từ Nam sang Bắc có kích thước: 9,13m + 13,47m + 1,34m + 0,03m + 0,41m, phần lưu không có kích thước: 5,07m + 1,05m.

- Phía Nam giáp đường ĐH – HH.13, cách tim đường 4,0m, kích thước dài 6,05m.

- Phía Bắc gia đình nhà bà Th giáp đất lưu không do UBND xã H và trường học quản lý, dài 4,61m.

(Có sơ đồ hiện trạng các thửa đất kèm theo là một phần không thể thiếu của Quyết định này)

Gia đình bà Nguyễn Thị Th được tháo dỡ móng công trình cũ của gia đình và xây dựng công trình mới theo đúng hiện trạng móng đá của gia đình bà Th còn lại. Giáp ranh đất của gia đình bà Nguyễn Thị Th với đất gia đình ông Vũ Bá S được xác định theo móng đá gia đình bà Th và tường công trình nhà ông S; Giáp ranh đất của gia đình bà Nguyễn Thị Th với đất gia đình ông Trần Hữu Q được xác định theo móng đá gia đình bà Th và tường công trình của nhà ông Q. Gia đình ông Q và gia đình ông S tạo điều kiện, không được ngăn cản gia đình bà Th tháo dỡ móng cũ, xây dựng móng mới. Trong quá trình tháo dỡ móng cũ, gia đình bà Th sẽ có trách nhiệm đảm bảo không ảnh hưởng đến công trình xây dựng của gia đình ông S và công trình xây dựng của gia đình ông Q. Nếu có bất kỳ ảnh hưởng, hư hại gì đối với công trình của hai gia đình - ông S và ông Q thì gia đình bà Th phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phục hồi hư hại cho gia đình ông S và gia đình ông Q.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân

SƠ ĐỒ HIỆN TRẠNG CÁC THỬA ĐẤT

